

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023
(đã được soát xét)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	06-29
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	10-29

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vinam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty có phân số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 20 tháng 06 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Takishita Akira	Chủ tịch
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên
Ông Đặng Việt Thắng	Thành viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Đặng Việt Thắng	Giám đốc
Ông Phạm Xuân Lãng	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thương	Trưởng ban
Bà Ngô Thị Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Duyên	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BTS- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phân ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Đặng Việt Thắng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2023



CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO

Số 2, ngõ 308 Lê Trọng Tấn, P. Khương Tân, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

08.2509.2007 0102374170

asco@ascovn

www.asco.vn



Số: 26NV2/2023/ASCO/BCSX

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vinam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vinam được lập ngày 29 tháng 08 năm 2023, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Vinam tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới những thuyết minh sau:

- Thuyết minh số 06: Trả trước cho người bán ngắn hạn, tại thuyết minh này thể hiện số tiền Công ty trả trước cho Công ty TNHH Môi trường y tế Công nghệ Cao khoản trả trước cho các hợp đồng mua bán máy nông nghiệp số 0506/HĐKT/CNC-CVN ký ngày 05/06/2023 (ứng trước số tiền 4.000.000.000 đồng) và hợp đồng 0606/HĐKT/CNC/CVN ký ngày 06/06/2023 (ứng trước 49.999.970.000 đồng). Thời gian giao hàng của 2 hợp đồng là 180 ngày. Đến ngày 17/08/2023, hai bên ký biên bản hủy hợp đồng số 1708/2023/BBHHD thỏa thuận hủy hợp đồng số 0606/HĐKT/CNC/CVN. Đến ngày 25/08/2023, Công ty đã thu hồi đủ số tiền 49.999.970.000 đồng đã ứng trước cho Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao.

Cũng trong thuyết minh này thể hiện số tiền Công ty thực hiện tạm ứng cho Công ty Cổ phần Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyên theo Hợp đồng số 01/2020/HĐNT/CVN-NPN ngày 20/08/2020. Ngày 16/08/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 06.1608/2021/HĐNT/CVN-NPN sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 31/08/2023. Đến ngày 01/08/2023, hai bên ký phụ lục hợp đồng số 07.0108/2023/HĐNT/CVN-NPN về việc chuyển đổi đối tượng của hợp đồng sang mặt hàng cà phê rang mộc 100% Robusta theo tiêu chuẩn Nhật Bản, tổng giá trị hàng hóa chưa thuế GTGT là 29.568.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, hai bên đã giao được lượng hàng trị giá 11.746.944.000 đồng; phần còn lại của hợp đồng sẽ được thực hiện tiếp tục đến ngày 31/12/2023.

- Thuyết minh số 07: Hàng tồn kho, tại thuyết minh này thể hiện giá trị hàng hóa của Công ty có một phần là phần mềm chuyên dụng phục vụ hoạt động ngành y có giá trị 12.941.739.130 đồng, dự kiến sẽ tiếp tục tiêu thụ trong năm 2023 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2906/2022/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 06 năm 2022.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm ảnh hưởng đến Kết luận của Kiểm toán viên.

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH HANG KIEM TOAN VA DINH GIA ASCO



Phạm Ngọc Quân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4493-2019-149-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường
Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		190.923.166.687	172.390.508.594
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	41.108.792.284	52.577.438.636
111	1. Tiền		1.108.792.284	52.577.438.636
112	2. Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	39.713	39.713
121	1. Chứng khoán kinh doanh		35.799.713	35.799.713
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(35.760.000)	(35.760.000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		121.111.651.173	101.765.756.080
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	37.961.660.000	72.337.433.537
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	83.112.292.543	29.428.322.543
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		37.698.630	-
140	IV. Hàng tồn kho	7	28.372.858.176	17.937.666.718
141	1. Hàng tồn kho		28.372.858.176	17.937.666.718
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		329.825.341	109.607.447
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	4.575.756	-
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		325.249.585	109.607.447
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		200.485.841.004	183.514.174.337
220	I. Tài sản cố định		1.155.000.000	1.283.333.333
227	1. Tài sản cố định vô hình	9	1.155.000.000	1.283.333.333
228	- Nguyên giá		1.540.000.000	1.540.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(385.000.000)	(256.666.667)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn	8	8.935.665.865	8.935.665.865
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		8.935.665.865	8.935.665.865
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	190.395.175.139	173.295.175.139
251	1. Đầu tư vào công ty con		192.108.000.000	175.008.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.712.824.861)	(1.712.824.861)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		391.409.007.691	355.904.682.931

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường
Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2023		01/01/2023	
			VND		VND	
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		34.132.060.219		1.423.053.488	
310	I. Nợ ngắn hạn		34.132.060.219		1.423.053.488	
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	18.457.640.000		225.742.077	
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	351.056.472		608.861.335	
314	3. Phải trả người lao động		257.933.514		347.399.979	
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		-		170.000.000	
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	13	20.337.277		25.957.141	
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	15.000.000.000		-	
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		45.092.956		45.092.956	
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		357.276.947.472		354.481.629.443	
410	I. Vốn chủ sở hữu		357.276.947.472		354.481.629.443	
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	15	296.999.910.000		296.999.910.000	
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		296.999.910.000		296.999.910.000	
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		18.918.962.963		18.918.962.963	
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		195.900.595		195.900.595	
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		41.162.173.914		38.366.855.885	
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		38.366.855.885		28.100.100.262	
421b	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		2.795.318.029		10.266.755.623	
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		391.409.007.691		355.904.682.931	



Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Phạm Xuân Lăng
Kế toán trưởng

Đặng Việt Thắng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

Mã số	MÃ CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2023		Từ 01/01/2022	
			đến 30/06/2023	VND	đến 30/06/2022	VND
01	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	24.621.339.960	-	-
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
10	3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.621.339.960	-	-
11	4.	Giá vốn hàng bán	17	21.396.353.502	-	-
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.224.986.458	-	-
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	18	1.795.686.095	4.000.135.545	
22	7.	Chi phí tài chính	19	489.599.150	-	-
23		<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		489.599.150	-	-
25	8.	Chi phí bán hàng	20	377.142.857	-	-
26	9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	930.532.847	1.125.881.896	
30	10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.223.397.699	2.874.253.649	
31	11.	Thu nhập khác	22	2.415.000	497.086	
32	12.	Chi phí khác	23	86.407.026	758.752	
40	13.	Lợi nhuận khác		(83.992.026)	(261.666)	
50	14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.139.405.673	2.873.991.983	
51	15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	344.087.644	-	-
52	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
60	17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.795.318.029	2.873.991.983	



Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Phạm Xuân Lăng
Kế toán trưởng

Đặng Việt Thăng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

*Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023
(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2023		Từ 01/01/2022	
			đến 30/06/2023		đến 30/06/2022	
			VND		VND	
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH						
01	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>		3.139.405.673		2.873.991.983	
02	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>					
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		128.333.333		128.333.333	
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.795.686.095)		(4.000.135.545)	
-	Chi phí lãi vay		489.599.150		-	
08	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>		1.961.652.061		(997.810.229)	
-	Tăng, giảm các khoản phải thu		(19.523.838.601)		17.719.374.471	
-	Tăng, giảm hàng tồn kho		(10.435.191.458)		(20.001.200.499)	
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		17.951.554.249		3.215.196.501	
-	Tăng, giảm chi phí trả trước		(4.575.756)		11.388.869	
-	Tiền lãi vay đã trả		(489.599.150)		-	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(586.635.162)		(28.328.080)	
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-		(37.037.037)	
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		(11.126.633.817)		(118.416.004)	
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ						
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(21.900.000.000)		(1.000.000.000)	
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.800.000.000		-	
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.757.987.465		135.545	
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		(15.342.012.535)		(999.864.455)	
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH						
33	Tiền thu từ đi vay		15.000.000.000		-	
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		15.000.000.000		-	
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(11.468.646.352)		(1.118.280.459)	
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		52.577.438.636		2.366.723.070	
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	41.108.792.284		1.248.442.611	



Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Phạm Xuân Lăng
Kế toán trưởng

Đặng Việt Thắng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Từ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 20 tháng 06 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 296.999.910.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 296.999.910.000 đồng; tương đương 29.699.991 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Công ty đang được niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CVN theo Công văn ngày 29/07/2010. Ngày giao dịch cổ phiếu CVN đầu tiên là 06/08/2010.

Tổng số nhân viên của Công ty tại 30/06/2023 là 08 người (tại 01/01/2023 là 05 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết: - Lập hồ sơ dự thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. - Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án; - Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;
- Bán lẻ thuốc, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
Chi tiết: - Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- ..



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Từ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

Cấu trúc doanh nghiệp

<u>Danh sách các công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty TNHH Vinam Vững Áng	Tổ dân phố Đông Trinh, P. Kỳ Trinh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh doanh thương mại, dịch vụ, kinh doanh chế biến bảo quản thực phẩm.
Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo	Lô A15, Cụm CN Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh	Buôn bán nhiên liệu rắn, lông, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	03 Phan Văn Đạt, P.Bến Nghé, Q.1, TP Hồ Chí Minh	Buôn bán nhiên liệu rắn, lông, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Sản xuất kinh doanh chế biến thuốc được phẩm thực phẩm chức năng các loại.
Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình	Số 37A Dốc Phụ sản, đường Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam	Phòng số 302 tầng 3, Toà tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, P.Xuân La, Q.Tây Hồ, TP Hà Nội	Lập trình phần mềm máy vi tính.

Thông tin về các công ty con của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT3- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

2.4 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên số kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Các khoản đầu tư vào các công ty con được ghi nhận ban đầu trên số kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con tại thời điểm trích lập dự phòng.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được Công ty yêu cầu thi hành án nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Trong kỳ, Công ty không phát sinh các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BTS- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phần mềm quản lý

Thời gian khấu hao
06 năm

2.9 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chi được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

2.12 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tài sản phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần, thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán riêng.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán riêng của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, Khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh mà Công ty đã thu và các khoản phạt vi phạm hợp đồng chắc chắn thu được (ngoại trừ khoản phạt về bản chất là giảm giá hàng mua, giảm thanh toán).

2.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt từ hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.17. Chi phí tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tồn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, Khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

2.19 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

- a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

- b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.

2.20 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.21 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là bán máy nông nghiệp. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 16 và 17 phần thuyết minh báo cáo tài chính. Về mặt địa lý, hoạt động chính của Công ty diễn ra tại Thành phố Hà Nội. Theo đó, Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý trong Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	763.176.879	1.400.170.809
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	345.615.405	51.177.267.827
Các khoản tương đương tiền (*)	40.000.000.000	-
	<u>41.108.792.284</u>	<u>52.577.438.636</u>

(*) Tại ngày 30/06/2023, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng, từ ngày 23/06/2023 đến ngày 24/07/2023 được gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình với lãi suất 4,3%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô B75- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Trĩ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai,

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TẠI CHÍNH**a) Đầu tư chương khoản kinh doanh**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Gia gốc	Gia trị hợp lý	Gia gốc	Gia trị hợp lý
- Tổng giá trị cổ phiếu	VND	VND	VND	VND
	35.799.713	39.713	35.799.713	39.713
<i>Cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (30.000 cổ phiếu) (i)</i>	35.799.713	39.713	35.799.713	39.713
	(35.760.000)	(35.760.000)	(35.760.000)	(35.760.000)
Dư phòng				

(i) Là khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang, mã chứng khoán BGM với mục đích để bán thu lợi nhuận. Mã chứng khoán này đang bị hạn chế giao dịch trên thị trường chứng khoán.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2023		01/01/2023	
	Gia gốc	Dư phòng	Gia gốc	Dư phòng
Dầu tư vào Công ty con	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học (*)	-	-	4.800.000.000	-
- Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hà Long Tokyo	49.940.000.000	(25.370.615)	49.940.000.000	(25.370.615)
- Công ty TNHH Vinam Vàng Ang	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
- Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	38.868.000.000	(1.057.726.388)	38.868.000.000	(1.057.726.388)
- Công ty Cổ phần Công nghệ cao GT	49.000.000.000	(303.918.157)	49.000.000.000	(303.918.157)
- Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình	4.900.000.000	(325.809.701)	4.900.000.000	(325.809.701)
- Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam	29.400.000.000	-	7.500.000.000	-
	192.108.000.000	(1.712.824.861)	175.008.000.000	(1.712.824.861)

(*) Theo Nghị quyết số 2004/2023/NQ-HĐQT ngày 20/04/2023 của Hội đồng quản trị, Công ty đã thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học cho Ông Vũ Văn Ngát với giá chuyển nhượng tối thiểu là 4.800.000.000 đồng. Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2023/HĐCNP ngày 18/04/2023, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ số vốn góp này với giá trị là 4.800.000.000 đồng. Đến ngày 20/04/2023, hai bên đã hoàn thành việc chuyển nhượng, Công ty đã thu về đủ số tiền là 4.800.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
 Tầng 1, Lô B75- Ô số 36, khu đô thị mới Phấp Vân – Tr Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai,
 Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cần được trình bày, tùy nhiên Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tại chính tại ngày 30/06/2023 do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tại chính, theo đó Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên.

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 30/06/2023 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Y Tế và Môi trường Hà Long Tokyo (Vinam Quang Ninh) (1)	Lô A15, Cụm Công nghiệp Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh	99,98%	99,98%	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
- Công ty TNHH Vinam Vang Ang (2)	Tổ dân phố Đông Trinh, Phường Kỳ Trinh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	100,00%	100,00%	Kinh doanh thương mại, dịch vụ, kinh doanh chế biến bảo quản thực phẩm.
- Công ty TNHH Vinam Sài Gòn (3)	03 Phan Văn Đạt, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	81,20%	81,20%	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
- Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 (4)	Khu Công Nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	98,00%	98,00%	Sản xuất kinh doanh chế biến thuốc được phẩm thực phẩm chức năng các loại.
- Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình (5)	Số 37A Dốc Phú sản, đường Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	98,00%	98,00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
- Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam (6)	Phòng số 302 tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở căn bộ Học viện Quốc phòng, P.Xuân La, Q.Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	98,00%	98,00%	Lập trình phần mềm máy vi tính.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

- (1) Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hà Long Tokyo tiền thân là Công ty Cổ phần Vinam Quảng Ninh: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 1811/2019/NQHĐQT/CVN ngày 18/11/2019; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5702024681 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Vinam góp 5.940.000.000 đồng chiếm 99% vốn điều lệ. Theo đăng ký kinh doanh lần 4 ngày 07/09/2022, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hà Long Tokyo tăng vốn lên 50.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Vinam góp 49.940.000.000 đồng tương đương 99,98%. Đến 30/06/2023, Công ty đã góp dư 49.940.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang hoạt động bình thường.
- (2) Công ty TNHH Vinam Vũng Áng: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 0907/2020/NQHĐQT/CVN ngày 09/07/2020; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002186193 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 07 năm 2020, thay đổi lần thứ nhất ngày 24/8/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh cấp với vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Vinam góp tại 30/06/2023 là 20.000.000.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang hoạt động bình thường.

- (3) Công ty TNHH Vinam Sài Gòn: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 1410/2019/NQHĐQT/CVN ngày 14/10/2019; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315980715 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Vinam góp là 21.000.000.000 đồng chiếm 70% vốn điều lệ. Theo đăng ký kinh doanh lần 5 ngày 09/09/2022, Công ty TNHH Vinam Sài Gòn tăng vốn lên 47.868.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Vinam góp 38.868.000.000 đồng tương đương 81,20%. Đến ngày 30/06/2023, Công ty Cổ phần Vinam đã góp dư 38.868.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang hoạt động bình thường.

- (4) Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 0302/2021/NQHĐQT/CVN ngày 03/02/2021; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300345278 đăng ký lần đầu ngày 03/06/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp với vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Vinam góp 49.000.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ. Đến ngày 30/06/2023, Công ty Cổ phần Vinam đã góp đủ số vốn cam kết. Theo Nghị quyết số 1907.01/2023/NQ-HĐQT ngày 19/07/2023 của Hội đồng quản trị, Công ty góp bổ sung thêm 19.600.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7, tổng số vốn góp của Công ty sau khi bổ sung là 68.600.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã góp đủ số vốn cam kết. Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 vẫn đang hoạt động bình thường.

- (5) Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 2907/2021/NQHĐQT/CVN ngày 29/7/2021; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109729993 đăng ký lần đầu ngày 06/808/2021, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Vinam góp 4.900.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ. Đến ngày 30/06/2023, Công ty Cổ phần Vinam đã góp dư 4.900.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang hoạt động bình thường.

- (6) Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 0411/2021/NQHĐQT/CVN ngày 04/11/2021; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109805330 đăng ký lần đầu ngày 05/11/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Vinam cam kết góp 29.400.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ. Đến ngày 30/06/2023, Công ty Cổ phần Vinam đã góp dư 29.400.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

5 . PHẢI THU NGÁN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Sara (i)	30.061.000.000	-	66.714.708.262	-
Công ty Cổ Phần Đầu tư Lou	6.400.660.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Tô Hiến Thành	1.500.000.000	-	2.372.982.174	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Nam Sài Gòn	-	-	2.372.982.174	-
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	-	-	262.080.927	-
Các đối tượng khác	-	-	614.680.000	-
	37.961.660.000	-	72.337.433.537	-

Phải thu khách hàng là các bên liên quan

	-	-	262.080.927	-
--	---	---	-------------	---

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 28)

(i) Trong đó, số dư phải thu theo hợp đồng mua bán máy phần mềm số 0612/2022/CVN-BV SARA ngày 06/12/2022 là 10.481.000.000 đồng, số dư phải thu theo hợp đồng mua bán thiết bị y tế số 1506/2023/HĐKT/CVN-BVSR ngày 15/06/2023 là 19.580.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã thu hồi hết số dư công nợ này.

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Môi trường y tế Công nghệ Cao (i)	53.999.970.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyễn (ii)	29.110.322.543	-	29.110.322.543	-
Các đối tượng khác	2.000.000	-	318.000.000	-
	83.112.292.543	-	29.428.322.543	-

(i) Là khoản trả trước cho các hợp đồng mua bán máy nông nghiệp số 0506/HĐKT/CNC-CVN ký ngày 05/06/2023 (tổng trước số tiền 4.000.000.000 đồng) và hợp đồng 0606/HĐKT/CNC/CVN ký ngày 06/06/2023 (tổng trước 49.999.970.000 đồng). Thời gian giao hàng theo hợp đồng là 180 ngày. Đến ngày 17/08/2023, hai bên ký biên bản hủy hợp đồng số 1708/2023/BBHHĐ thỏa thuận hủy hợp đồng số 0606/HĐKT/CNC/CVN. Đến ngày 25/08/2023, Công ty đã thu hồi đủ số tiền 49.999.970.000 đồng đã ứng trước cho Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao.

(ii) Công ty thực hiện tạm ứng theo Hợp đồng số 01/2020/HĐNT/CVN-NPN ngày 20/08/2020. Ngày 16/08/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 06.1608/2021/HĐNT/CVN-NPN sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 31/08/2023. Đến ngày 01/08/2023, hai bên ký phụ lục hợp đồng số 07.0108/2023/HĐNT/CVN-NPN về việc chuyển đổi đối tượng của hợp đồng sang mặt hàng cà phê rang mộc 100% Robusta theo tiêu chuẩn Nhật Bản, tổng giá trị hàng hóa chưa thuế GTGT là 29.568.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, hai bên đã giao được lượng hàng trị giá 11.746.944.000 đồng; phần còn lại của hợp đồng sẽ được thực hiện tiếp tục đến ngày 31/12/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

7 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hoá (i)	28.372.858.176	-	17.937.666.718	-
	28.372.858.176	-	17.937.666.718	-

(i) Hàng hóa bao gồm phần mềm máy tính, máy nông nghiệp đã qua sử dụng và vật tư y tế; trong đó phần mềm máy tính là các phần mềm chuyên dụng phục vụ hoạt động khám chữa bệnh tại các bệnh viện hoặc phòng khám bệnh được Công ty lưu trữ trong thiết bị lưu trữ chuyên dụng (giá trị phần mềm là 12.941.739.130 đồng).

8 . TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/06/2023	01/01/2023
- Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa khu vực An Giang (i)	2.845.162.035	2.845.162.035
- Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu (ii)	6.090.503.830	6.090.503.830
	8.935.665.865	8.935.665.865

(i) Theo Hợp đồng số 11106/2019/HĐ-VN-BVKVAG ngày 11/06/2019 giữa Công ty và Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang. Công ty sẽ đầu tư 100% vốn tiến hành lắp đặt sử dụng thử nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang 01 hệ thống Pacs để phục vụ trong Chuẩn đoán hình ảnh bệnh nhân.

(ii) Theo Hợp đồng số 01/2020/BVTC ngày 02/07/2020 giữa Công ty và Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu. Công ty sẽ đầu tư 100% vốn tiến hành lắp đặt sử dụng thử nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu 01 hệ thống Pacs để phục vụ trong Chuẩn đoán hình ảnh bệnh nhân.

Sau khi hệ thống trên được đưa vào sử dụng. Công ty sẽ thu phí chụp của Bệnh viện theo giá được phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo soát xét này, Công ty và Bệnh viện vẫn chưa tiến hành bàn giao đưa vào sử dụng hệ thống trên.

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá	1.540.000.000	1.540.000.000
Số dư đầu năm	1.540.000.000	1.540.000.000
Số dư cuối kỳ		
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	256.666.667	256.666.667
- Khấu hao trong kỳ	128.333.333	128.333.333
Số dư cuối kỳ	385.000.000	385.000.000
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	1.283.333.333	1.283.333.333
Tại ngày cuối kỳ	1.155.000.000	1.155.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2023	01/01/2023
Công cụ dụng cụ xuất dùng	VND 4.575.756	VND -
	4.575.756	-

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ	18.370.000.000	18.370.000.000	-	-
Công ty Cổ Phần Leopard	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
Công ty Liên doanh kho lạnh Panasato	-	-	142.742.077	142.742.077
Các khoản phải trả khác	37.640.000	37.640.000	33.000.000	33.000.000
	18.457.640.000	18.457.640.000	225.742.077	225.742.077

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	586.635.162	344.087.644	586.635.162	344.087.644
Thuế Thu nhập cá nhân	22.226.173	39.748.466	55.005.811	6.968.828
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
	608.861.335	387.836.110	645.640.973	351.056.472

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2023	01/01/2023
Bảo hiểm xã hội	VND 5.552.452	VND 8.106.328
Bảo hiểm y tế	225.342	676.026
Bảo hiểm thất nghiệp	100.681	300.985
Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.458.802	16.873.802
	20.337.277	25.957.141

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BTS- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

14 . VAY VÀ NỢ THUẾ TẠI CHÍNH NGÂN HÀNG

	01/01/2023		Trong kỳ		30/06/2023	
Số có khả năng trả nợ	VND	-	VND	15.000.000.000	VND	15.000.000.000
Gia trị		-		-		-
Số có khả năng trả nợ	VND	-	VND	15.000.000.000	VND	15.000.000.000
Gia trị		-		-		-

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (i)

(i) Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/8989187/2023/HBTD ngày 06/03/2023 vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội bao gồm các điều kiện cụ thể sau:
 + Hạn mức tín dụng: 15.000.000.000 đồng;
 + Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C;
 + Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng;
 + Lãi suất cho vay: Lãi suất được xác định trong hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
 + Phương thức đảm bảo nợ vay: Thẻ chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Lê Văn Hưng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2023/8989187/HDBĐ ngày 27/02/2023;
 + Số dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng tại thời điểm 30/06/2023 là 15.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Từ Hiếp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai,

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

15 . VON CHU SO HUU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

		30/06/2023		01/01/2023	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	18.918.962.963	195.900.595	41.162.173.914	357.276.947.472
	Quỹ đầu tư phát triển	195.900.595	195.900.595	38.366.855.885	354.481.629.443
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối					
Tăng vốn trong năm trước					
Số dư đầu năm trước					
Số dư cuối năm trước					
Số dư đầu năm nay					
Lãi trong kỳ này					
Số dư cuối kỳ này					
Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ngân hàng Mạnh Cường	8.200.000.000	2.76	18.000.000.000	6,06
	Nguyễn Minh Tuấn	8.388.000.000	2,82	20.000.000.000	6,73
	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	9.323.000.000	3,14	14.951.000.000	5,03
	Cổ đông khác	271.088.910.000	91,28	244.048.910.000	82,17
		296.999.910.000	100	296.999.910.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	296.999.910.000	197.999.940.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	<i>296.999.910.000</i>	<i>197.999.940.000</i>
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	<i>296.999.910.000</i>	<i>197.999.940.000</i>

d) Cổ phiếu

	30/06/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	29.699.991	29.699.991
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	29.699.991	29.699.991
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>29.699.991</i>	<i>29.699.991</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.699.991	29.699.991
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>29.699.991</i>	<i>29.699.991</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 0806/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2022 (không thực hiện phân chia các quỹ, không chi trả cổ tức) để tái đầu tư, nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.

e) Các quỹ công ty

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	195.900.595	195.900.595
	195.900.595	195.900.595

16 .DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	24.277.160.000	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	344.179.960	-
	24.621.339.960	-

17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	21.052.173.542	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	344.179.960	-
	21.396.353.502	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Từ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	290.311.618	135.545
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.505.374.477	4.000.000.000
	1.795.686.095	4.000.135.545

19 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	489.599.150	-
	489.599.150	-

20 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	377.142.857	-
	377.142.857	-

21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	8.541.669
Chi phí nhân công	617.588.236	588.255.883
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.333.333	128.333.333
Thuế, phí, lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	180.611.278	396.751.011
	930.532.847	1.125.881.896

22 . THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Thu nhập khác	2.415.000	497.086
	2.415.000	497.086

23 . CHI PHÍ KHÁC

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Các khoản bị phạt	61.407.026	42.356
Chi phí khác	25.000.000	716.396
	86.407.026	758.752

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

24 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính**

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

Các khoản điều chỉnh tăng

- Chi phí không được trừ

Các khoản điều chỉnh giảm

- Cổ tức, lợi nhuận được chia

Thu nhập tính thuế TNDN

Thuế suất

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ

Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ**25 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

Chi phí nguyên liệu, vật liệu

Chi phí nhân công

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Thuế, phí và lệ phí

Chi phí dịch vụ mua ngoài

26 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ HOẠT ĐỘNG

Theo Nghị quyết số 1907/2023/NQ-HĐQT ngày 19/07/2023 của Hội đồng Quản trị, Công ty thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Vinam Vũng Áng và đồng ý chuyển nhượng toàn bộ phần vốn này cho Ông Hoàng Hải Quân. Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng vốn này tại ngày 19/07/2023 và thu về toàn bộ giá trị vốn góp tại Công ty TNHH Vinam Vũng Áng.

Theo Nghị quyết số 1907.01/2023/NQ-HĐQT ngày 19/07/2023 của Hội đồng Quản trị, Công ty góp bổ sung thêm 19.600.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7. Tổng số vốn góp sau khi tăng thêm là 68.600.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 98% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7. Ngày 19/07/2023, Công ty đã góp đủ số vốn này.

Theo biên bản hủy hợp đồng số 1708/2023/BBHHĐ ngày 17/08/2023 với Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao, hai bên thống nhất hủy hợp đồng mua bán máy nông nghiệp số 0606/2023/HĐKT/CNC-CVN ký ngày 06/06/2023. Ngày 25/08/2023, Công ty đã nhận đủ số tiền 49.999.970.000 đồng đã ứng trước cho Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

27 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 về việc hướng dẫn thực hiện 06 (sáu) chuẩn mực kế toán ban hành theo quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005.

28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	Công ty con
Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Vinam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng khám Nguyễn Thái Sơn	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học Ông Đặng Việt Thắng	Công ty con
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc (đã miễn nhiệm)
Ông Phạm Xuân Lãng	Kế toán trưởng
Bà Ngô Minh Hằng	Kế toán trưởng (đã miễn nhiệm)

Công ty có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	VND	
	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	176.749.630	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	136.449.630	-
Thu tiền bán hàng	40.300.000	-
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	454.490.520	900.300.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	412.175.520	900.300.000
Nhận cổ tức	42.315.000	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	1.505.374.477	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	-	4.000.000.000
Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học	1.505.374.477	-
Thu tiền cổ tức	1.505.374.477	-
Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học	1.505.374.477	-
Góp vốn	21.900.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam	21.900.000.000	1.000.000.000

Số dư tại ngày kết thúc kỳ hoạt động:

	VND	
	30/06/2023	01/01/2023
Phải thu khách hàng		
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	-	262.080.927
	-	262.080.927

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 1, Lô BT5- Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp,
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023
đến ngày 30/06/2023

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	
	VND	VND	VND
Thu nhập của Giám đốc và kế toán trưởng			
- Ông Đặng Việt Thắng	211.000.000	-	-
- Ông Nguyễn Mạnh Cường (đã miễn nhiệm)	-	150.000.000	-
- Ông Phạm Xuân Lãng	92.500.000	-	-
- Bà Ngô Minh Hằng (đã miễn nhiệm)	-	-	114.000.000

29 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ASCO kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ASCO soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Phạm Xuân Lãng
Kế toán trưởng

Đặng Việt Thắng
Giám đốc



Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2023

